

VIỆT NAM: GIỮ VÙNG SỰ ỔN ĐỊNH, TĂNG CƯỜNG LỢI THẾ CẠNH TRANH VÀ GẶT HÁI TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG

Hội thảo do NHNN – IMF đồng tổ chức
Hà Nội, 18 tháng 4, năm 2013

BƯỚC TRANH KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

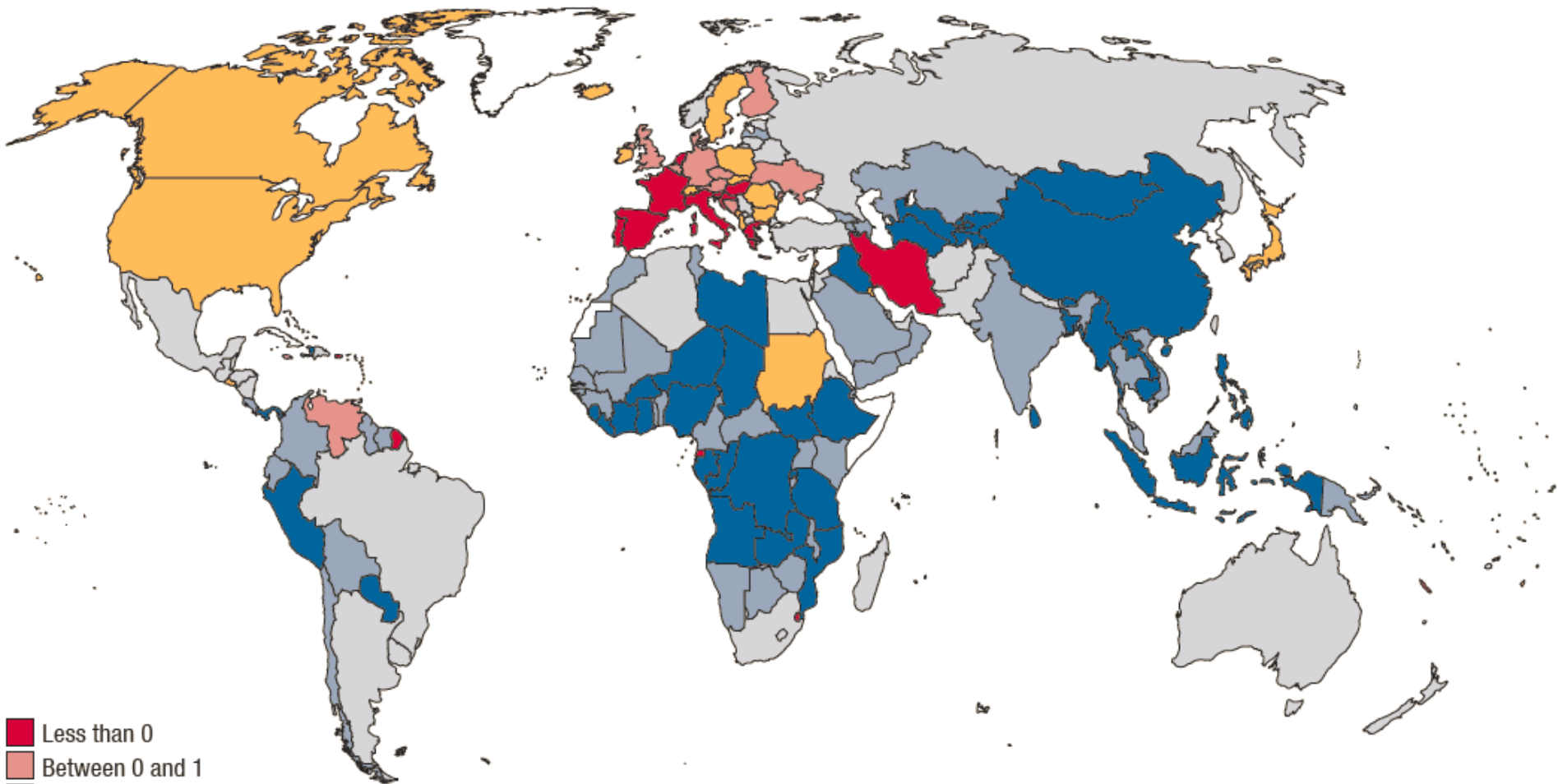
1

Alfred Schipke

TĂNG CƯỜNG SỰ PHỤ THUỘC LẦN NHAU TRÊN TOÀN CẦU

- Việt Nam đã và đang được hưởng lợi từ hội nhập kinh tế toàn cầu
 - Dòng vốn đầu tư nước ngoài vào lớn sau khi gia nhập WTO
 - Mức tăng trưởng xuất khẩu cao
 - Kiềm hời
- Hiệp định Hợp tác Kinh tế Chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ dẫn đến hội nhập toàn cầu sâu rộng hơn

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG THẾ GIỚI NĂM 2013 (TRIỂN VỌNG KINH TẾ TOÀN CẦU - THÁNG 4/2013)



TÌNH HÌNH KINH TẾ TOÀN CẦU: MỸ

- Mỹ thoát khỏi vách đá tài khóa
- Cầu từ khu vực tư nhân của Mỹ đã hồi phục, tình hình tín dụng và nhà ở đang được cải thiện
- Tuy nhiên, các điều chỉnh về ngân sách sẽ kìm hãm mức tăng trưởng GDP thực tế
- Các rủi ro trong ngắn hạn:
 - Không có khả năng giải quyết vấn đề cắt giảm chi tiêu Chính phủ trong ngắn hạn
 - Không thể nâng mức trần vay nợ
 - Phối hợp cân bằng giữa củng cố tài khoá trong trung hạn và các biện pháp thắt chặt tài khoá trong ngắn hạn

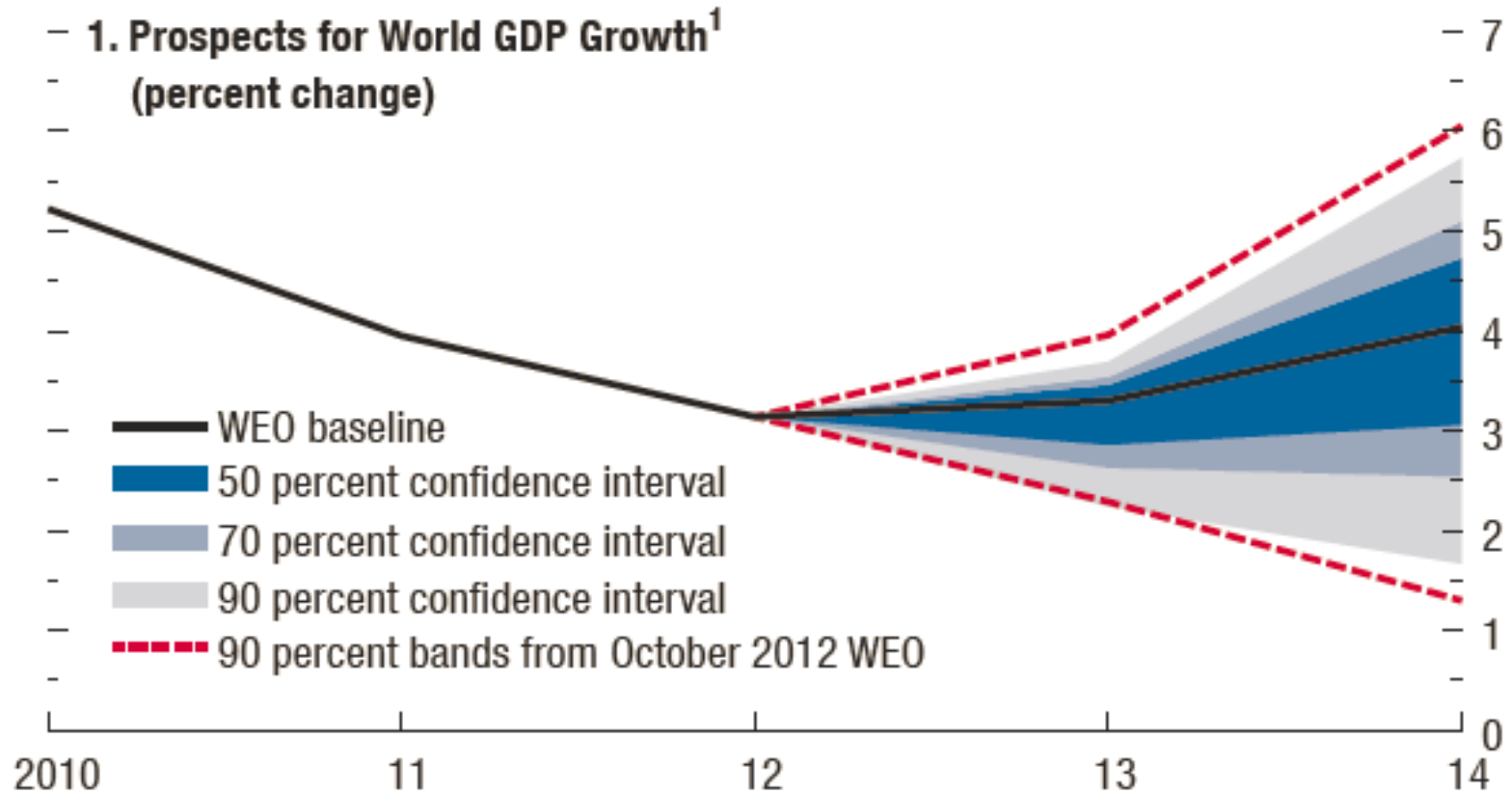
TÌNH HÌNH KINH TẾ TOÀN CẦU: CHÂU ÂU

- Khu vực đồng Euro thoát khỏi nguy cơ tan vỡ
- Điều kiện tài trợ cho các nước ngoài khu vực đồng Euro được cải thiện
- Tuy nhiên, mức vốn và lợi nhuận thấp tại các ngân hàng ít có tác động đến các công ty và hộ gia đình
- Kết hợp với sự điều chỉnh tài khoá tiếp tục trong tương lai
- Các rủi ro chính:
 - Sự xuống sức trong quá trình điều chỉnh, cải cách; bảng cân đối tài sản yếu kém, các kênh tín dụng suy giảm, các bước tiến trong việc củng cố liên minh tiền tệ còn hạn chế
- Chính sách tiền tệ cần được tiếp tục nới lỏng
- Chính sách tài khoá cần hội nhập hơn
- Bảo hiểm tiền gửi và Cơ quan quản lý trên toàn Châu Âu

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ CÁC NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN NĂM 2013-2014

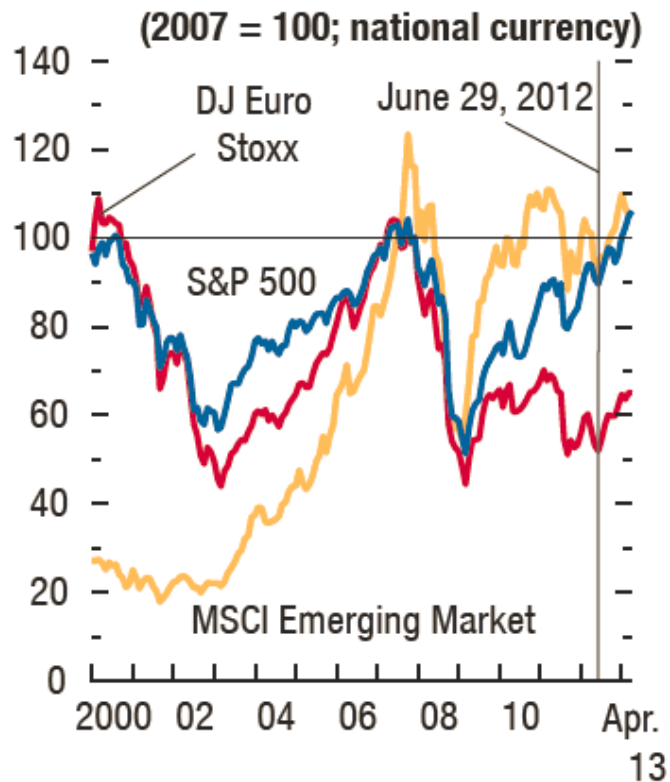
	2011	2012	Projections		Difference from January 2013 WEO Update	
			2013	2014	2013	2014
World Output¹	4.0	3.2	3.3	4.0	-0.2	0.0
Advanced Economies	1.6	1.2	1.2	2.2	-0.1	0.1
United States	1.8	2.2	1.9	3.0	-0.2	-0.1
Euro Area	1.4	-0.6	-0.3	1.1	-0.2	0.0
Germany	3.1	0.9	0.6	1.5	0.1	0.0
France	1.7	0.0	-0.1	0.9	-0.4	0.0
Italy	0.4	-2.4	-1.5	0.5	-0.4	0.0
Spain	0.4	-1.4	-1.6	0.7	-0.1	-0.1
Japan	-0.6	2.0	1.6	1.4	0.4	0.7

RỦI RO NGẮN HẠN GIẢM

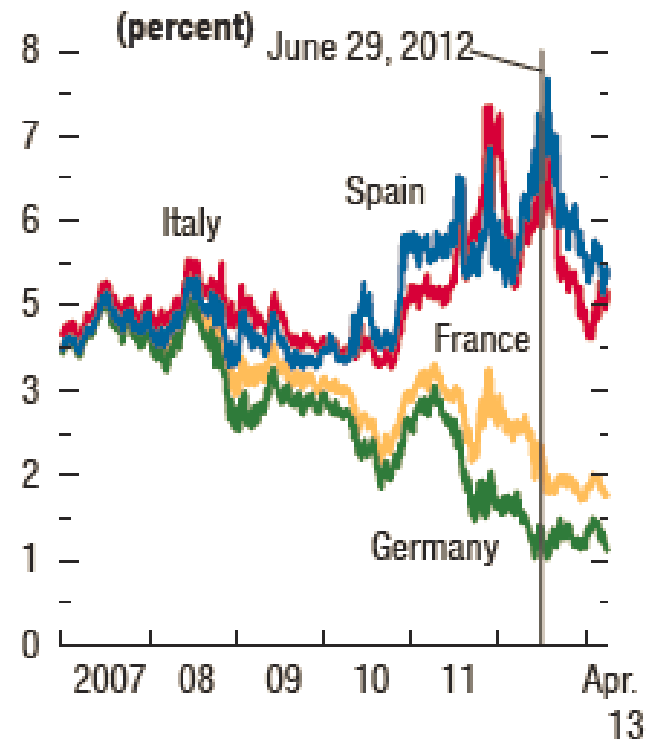


ĐIỀU KIỆN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC CẢI THIỆN

Thị trường cổ phiếu



Lợi tức trái phiếu chính phủ

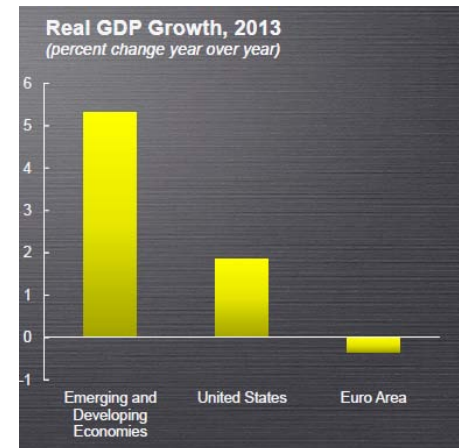


NHỮNG GỢI Ý CHO CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ PHI TRUYỀN THỐNG

- Các rủi ro từ mức lãi suất thấp
 - Cho vay rủi ro cao
 - Mất cân đối bảng cân đối tài sản
 - Tỷ lệ vay nợ cao
 - Cấu trúc tài chính (mua lại cổ phần bằng cách phát hành nợ)
 - Không có dấu hiệu bong bóng giá tài sản tại các nền kinh tế phát triển
- Các tập đoàn ở các thị trường mới nổi tăng tỷ lệ vay nợ, bao gồm cả các khoản nợ bằng ngoại tệ
- Những rủi ro từ việc bán tài sản của các ngân hàng trung ương
 - Sự đánh đổi giữa ổn định giá cả và ổn định khu vực tài chính

TÌNH HÌNH KINH TẾ TOÀN CẦU: CÁC THỊ TRƯỜNG MỚI NỔI VÀ CHÂU Á

	2011	2012	Projections		Difference from January 2013 WEO Update	
			2013	2014	2013	2014
Emerging Market and Developing Economies³	6.4	5.1	5.3	5.7	-0.2	-0.1
Developing Asia	8.1	6.6	7.1	7.3	0.0	-0.1
China	9.3	7.8	8.0	8.2	-0.1	-0.3
India	7.7	4.0	5.7	6.2	-0.2	-0.1
ASEAN-5 ⁴	4.5	6.1	5.9	5.5	0.3	-0.2
Latin America and the Caribbean	4.6	3.0	3.4	3.9	-0.3	0.0
Brazil	2.7	0.9	3.0	4.0	-0.5	0.1
Mexico	3.9	3.9	3.4	3.4	-0.1	-0.1

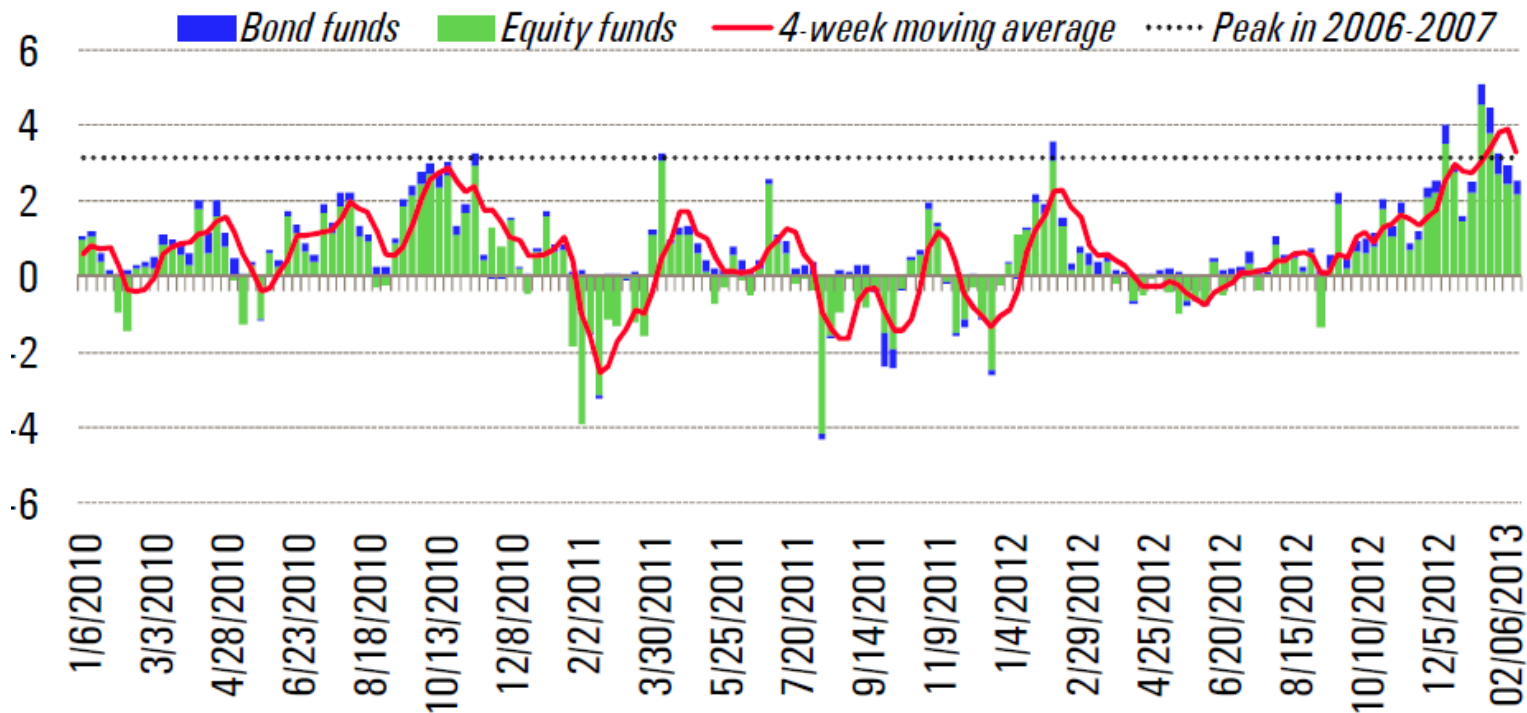


CHÂU Á: CÁC RỦI RO TIỀM TÀNG ĐỐI VỚI TRIỂN VỌNG KINH TẾ

- Mặc dù triển vọng có cải thiện, Trung Quốc vẫn dễ bị tổn thương trước sự suy giảm tăng trưởng mới.
- Với mạng lưới chuỗi cung ứng hội nhập cao, các tác động lan tỏa sẽ luôn hiện hữu
- Việc đầu tư ở Trung Quốc giảm 10% có thể dẫn đến việc giảm sản lượng khoảng 1/2 đến 2% so với kịch bản cơ sở.
- Thương mại bị gián đoạn do thiên tai hoặc rủi ro chính trị khu vực.
- Sự gia tăng rủi ro vỡ nợ của Nhật Bản

CHÂU Á MỚI NỔI: DÒNG ĐẦU TƯ MẠNH VÀO TRÁI PHIẾU VÀ CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU (RÒNG)

(In billions of U.S. dollars)

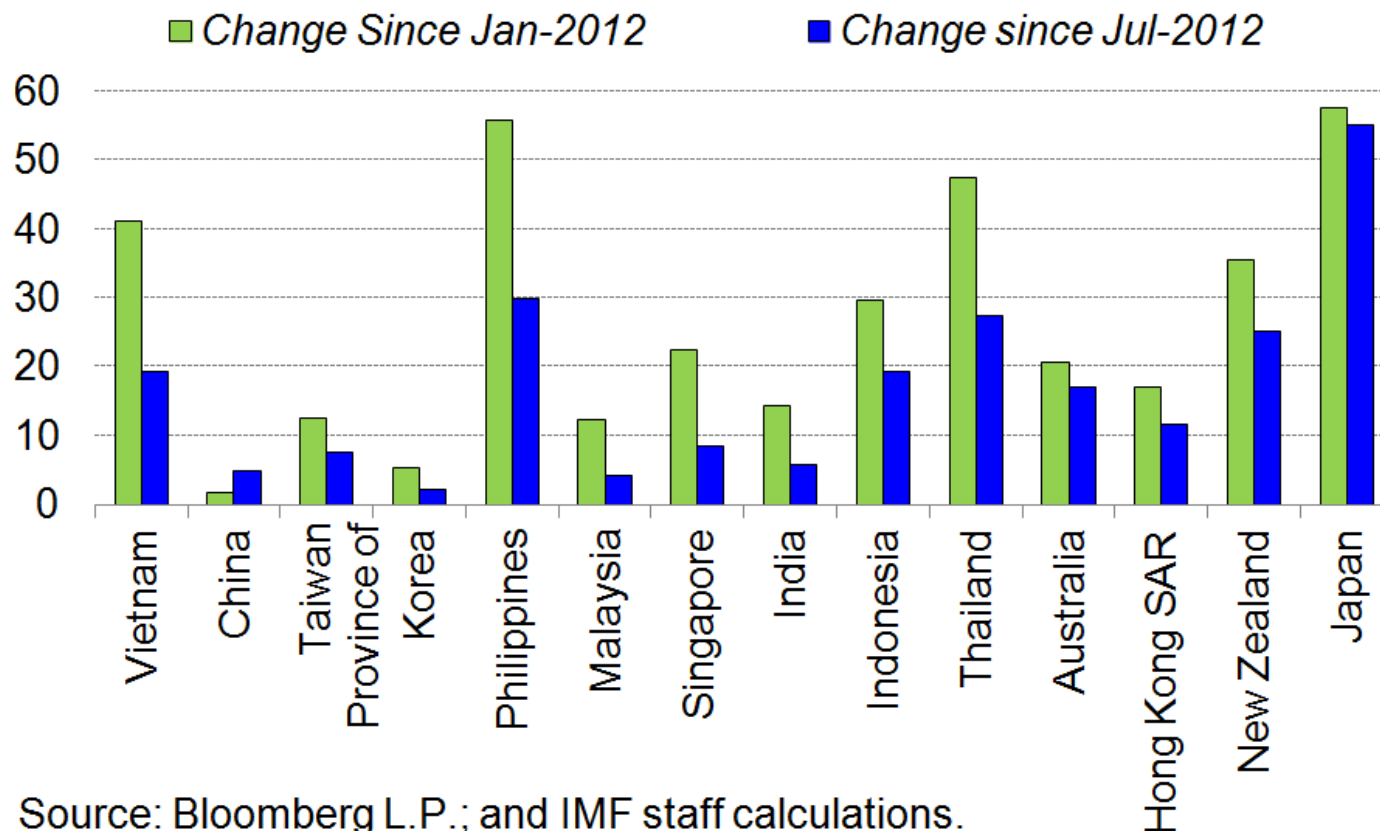


Source: Haver Analytics.

¹ Includes exchange traded fund flows and mutual fund flows.

CÁC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN CHÂU Á KHỞI SẮC

(Percent change of stock index)

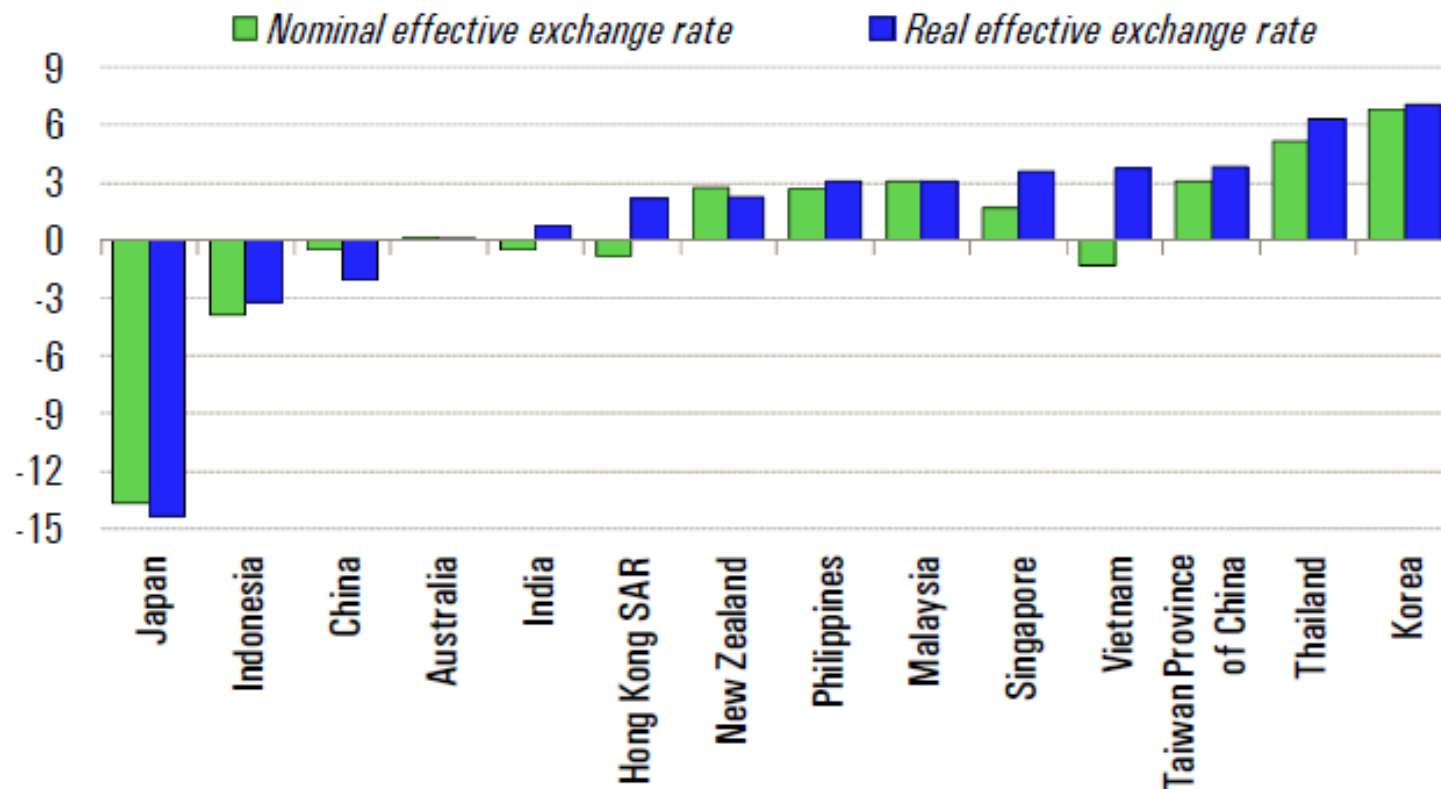


Source: Bloomberg L.P.; and IMF staff calculations.

¹Latest data as of April 12, 2013.

CHÂU Á: NỘI TỆ LÊN GIÁ

(Change since July 2012; in percent; positive change = appreciation)



Source: IMF, *Information Notice System*; and IMF staff calculations.

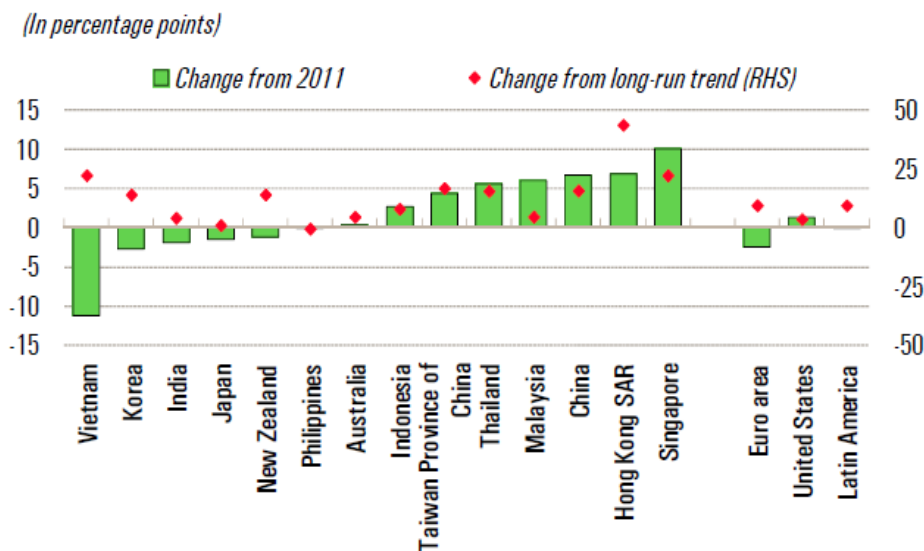
¹ Data as of January 2013.

SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC DÒNG VỐN VÀ NHU CẦU BẢO VỆ SỰ ỔN ĐỊNH CỦA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Các thách thức

- Một vài quốc gia có thể phải đối mặt với các dòng vốn vào ồ ạt.
- Sự tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ có thể dẫn đến việc tạo ra các bong bóng tài sản.
- Ở một vài quốc gia, mức tỷ giá linh hoạt hơn có thể được bảo đảm
- Các biện pháp an toàn vĩ mô đóng vai trò hữu hiệu.

Thay đổi tỷ lệ tín dụng/GDP

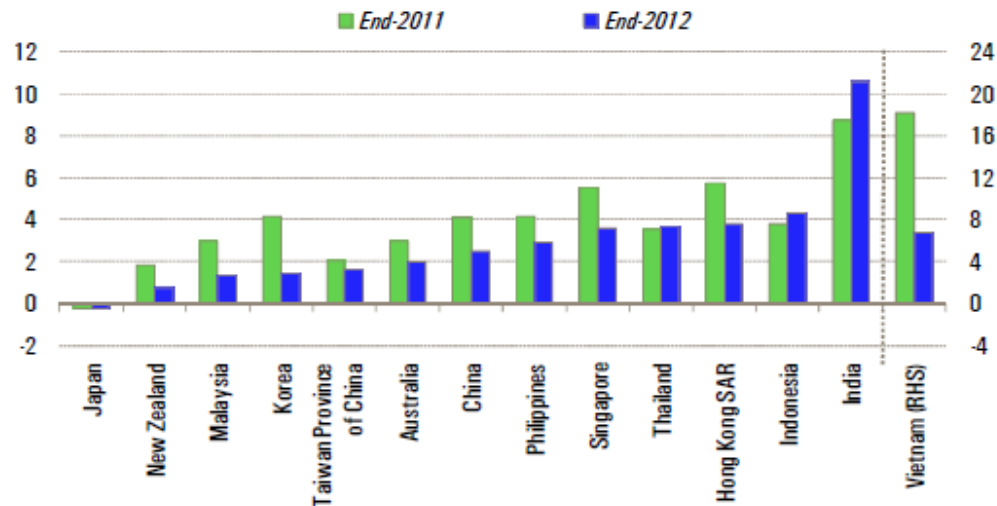


Sources: IMF, *International Financial Statistics* database, *World Economic Outlook*; and IMF staff calculations.

¹ Data latest available in 2012. Trend calculated using HP filter over the period 2001–11.

CHÂU Á: GIÁ LƯƠNG THỰC GÂY RA SỰ GIA TĂNG LẠM PHÁT

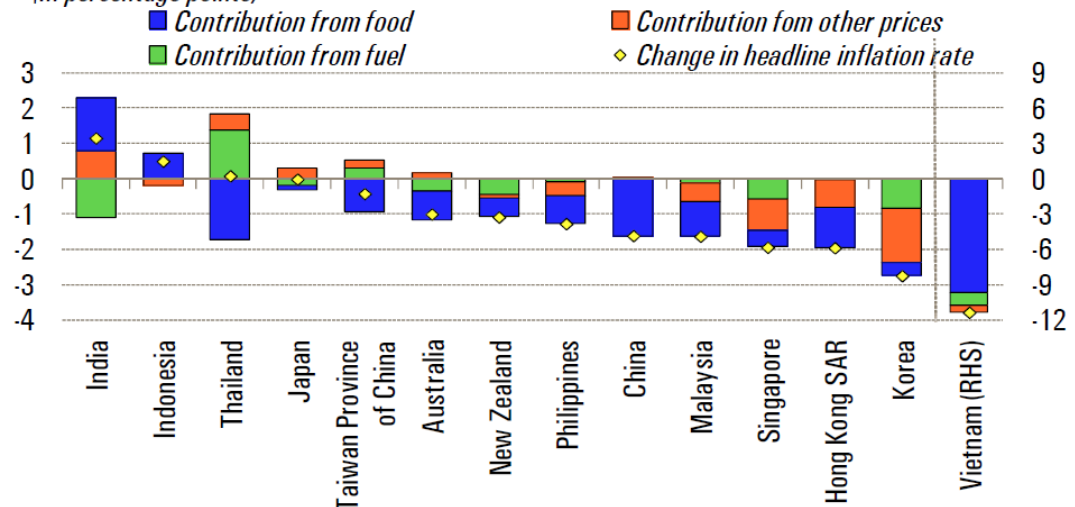
(Year-on-year percent change)



Sources: CEIC Data Company Ltd.; Haver Analytics; and IMF staff calculations.

¹ Latest data as of Dec, Nov (Malaysia, Singapore, Hong Kong SAR, Japan), 2012:Q3 (Australia, New Zealand).

(In percentage points)

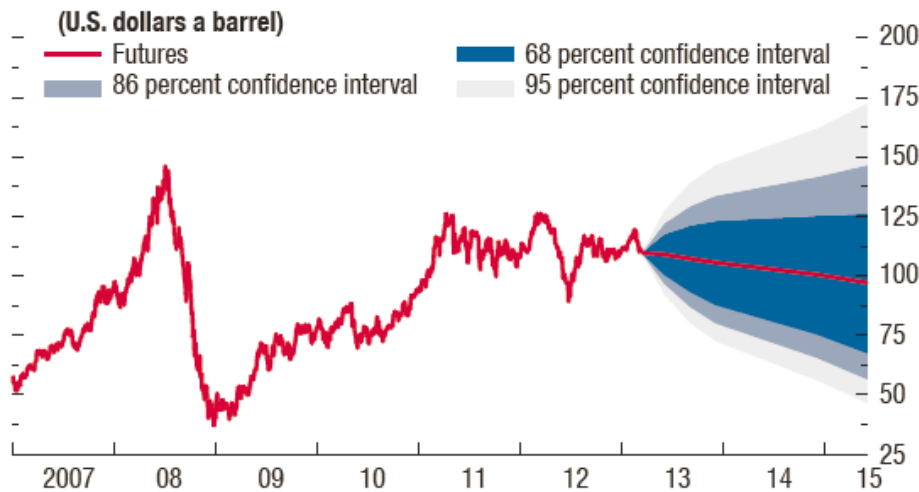


Sources: CEIC Data Company Ltd.; Haver Analytics; and IMF staff calculations.

¹ Data as of Dec, Nov (Malaysia, Singapore, Hong Kong SAR, Japan, India), 2012:Q3 (Australia, New Zealand)

GIÁ NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU ĐƯỢC KỶ VỌNG SẼ GIẢM VÀ GIÁ LƯƠNG THỰC GIỮ Ở MỨC TRUNG BÌNH

U.K. Giá dầu Brent của các hợp đồng tương lai

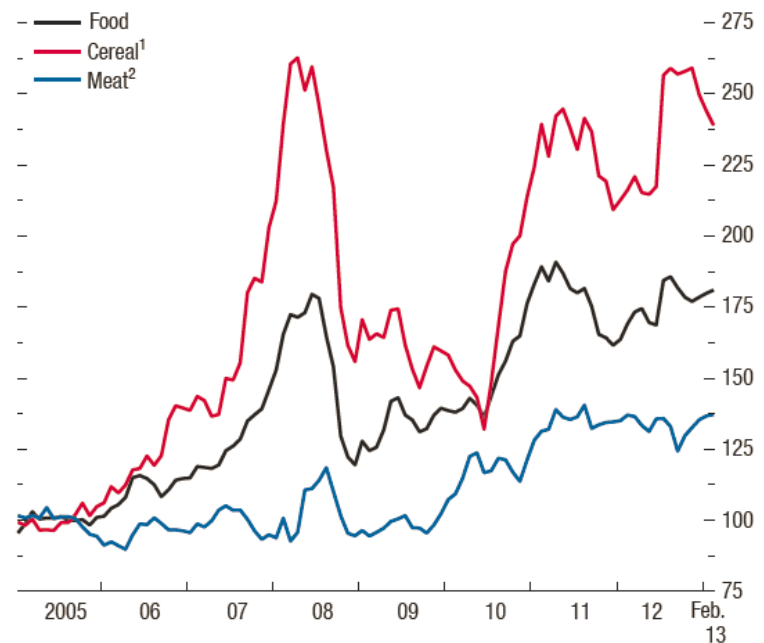


Sources: Bloomberg, L.P.; IMF, Primary Commodity Price System; and IMF staff estimates.

¹APSP = average petroleum spot price; BTU = British thermal unit.

²Derived from prices of futures options on March 12, 2013.

Chỉ số giá lương thực theo IMF 2005=100



Source: IMF, Primary Commodity Price System.

¹A weighted average of wheat, corn, rice, and barley.

²A weighted average of beef, lamb, pork, and poultry.

TRIỂN VỌNG CHO CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN VÀ CÁC NƯỚC CẬN MỚI NỔI Ở KHU VỰC CHÂU Á

Khu vực năng động

- Cơ cấu dân số thuận lợi
- Nằm trong khu vực có tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới
- Tiềm năng hưởng lợi từ sự tự do hóa và mở cửa thương mại hơn nữa.

Các chính sách

- Để gặt hái lợi ích, đẩy nhanh quá trình cải cách, đặc biệt là cải cách thể chế và cải cách đầu tư, kinh doanh.
- Cần tiếp tục xây dựng lại các biện pháp giảm sốc trong chính sách tài khóa và chính sách với kinh tế đối ngoại.
- Tiếp tục củng cố mạng lưới an sinh xã hội, trong khi chính sách trợ cấp cần nhắm vào mục tiêu tốt hơn (ví dụ: cải cách trợ cấp năng lượng)

TÓM LƯỢC

- Triển vọng thế giới có nhiều cải thiện nhưng chặng đường hồi phục còn nhiều thách thức
- Hoạt động ở các nền kinh tế lớn được kỳ vọng tăng nhẹ (tiếp theo khởi đầu yếu ớt vào năm 2013)
 - Trong ngắn hạn, các rủi ro chính vẫn bắt nguồn từ khu vực Châu Âu
 - Trong trung hạn, sự xuống sức trong quá trình điều chỉnh, cải cách thể chế chưa đầy đủ và tình trạng trì trệ kéo dài của khu vực Châu Âu, cùng với mức thâm hụt tài khóa cao của Mỹ và Nhật là những rủi ro chính.

TÓM LƯỢC

- Châu Á: Sự gia tăng nhu cầu nước ngoài kết hợp với nhu cầu trong nước mạnh mẽ cho thấy triển vọng tăng trưởng tốt hơn toàn khu vực.
- Với triển vọng ổn định của giá lương thực và hàng hóa toàn cầu, mức lạm phát trong khu vực đa phần không thay đổi so với năm 2012.
- Cơ hội xây dựng lại các biện pháp giảm sốc trong chính sách tài khóa và chính sách kinh tế đối ngoại.
- Ở một số quốc gia, rủi ro do sự gia tăng mất cân bằng tài chính và giá tài sản do sự tăng trưởng nhanh của tín dụng và các điều kiện cấp vốn dễ dãi – tiềm tàng nguy cơ đảo chiều
- Các biện pháp an toàn vĩ mô có thể cần thiết để giải quyết các vấn đề vượt quá giới hạn trong khu vực tài chính
- Sự gia tăng độ phụ thuộc vào mức cầu của khu vực và mạng lưới cung ứng được hội nhập cao có thể tạo ra các tác động lan tỏa (ví dụ: thảm họa thiên tai, chính trị khu vực, sự hồi phục chậm lại của Trung quốc, và sự giảm sút niềm tin vào nền kinh tế Nhật Bản).

XIN CẢM ƠN

21